



BỆNH VIỆN MẮT TP. HCM

**PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ**  
**U MI, U KẾT MẠC**

Mã số : MTCL

Hiệu lực từ ngày : 01/08/13

Lần ban hành : 01

Trang :

Mã đơn vị : KKM

**I. Triệu chứng:****1. Chủ quan:**

- Cộm, xốn, vướng do u chà vào mắt.
- U lớn nhanh gây mất thẩm mỹ.
- Đôi khi chảy máu hoặc dịch tiết.

**2. Khách quan:**

- Kích thước u.
- Tính chất: bờ, màu sắc, độ dính, bề mặt trơn láng hay lùì sùi lở loét, dễ gây chảy máu, dẫn mao mạch.
- Mật độ u: chắc, mềm, cứng, xô chai...
- Mất một vùng lông mi hay bờ mi bị xoá.

**II. Chẩn đoán phân biệt:**

- Nốt viêm hoặc mảng viêm.
- Dị ứng.
- Phì đại tuyến.

**III. Nguyên nhân:**

- Bẩm sinh.
- Kích thích cơ học hoặc hóa chất.
- Loạn sản hoặc viêm mãn tính.

**IV. Cận lâm sàng:**

- Công thức máu.
- TS-TC.
- Glycemie (nếu cần).

**V. Điều trị:****1. Những tổn thương lành tính:**

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- U nhú TB vẩy.</li> <li>- Mụn cơm thường.</li> <li>- Mụn cơm Nơ-vi.</li> <li>- Nốt ruồi.</li> <li>- Dày sừng bã nhờn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng sản giả Epithelioma.</li> <li>- Tăng sản tuyến bã nhờn.</li> <li>- Nang vùi biểu bì.</li> <li>- Ban vàng(Xanthelasma).</li> <li>- U tuyến mồ hôi.</li> </ul> |
|--|--|

- Dày sừng quang hóa.
- Sừng da ,sừng ga.
- U bã da mi.
- U bã cục lệ.

- U kết mạc : papilloma, u bì, bì mỡ, sắc tố, u hạt sinh mủ, u sợi thần kinh...

### **2. Những tổn thương ác tính:**

- Carcinoma TB đáy.
- Carcinoma TB gai.
- Carcinoma tuyến bã nhờn.
- Sarcome Kaposi.
- U hắc tố của da.
- U hắc tố nốt ruồi son ác tính.
- U di căn.
- U lympho kết mạc.

### **3. Cắt u:**

- U lành: cắt trọn u gửi Giải phẫu bệnh.
- U nghi ác tính: cắt u + 1-2mm mô lân cận gửi Giải phẫu bệnh.

### **4. Khâu da hoặc khâu kết mạc:**

#### **5. Ghép kết mạc:**

- Nếu u to mất nhiều kết mạc.

#### **6. Cắt sụn + tạo hình bờ mi:**

- Cắt <1/3 bờ mi: Nối bờ mi trực tiếp.
- Cắt >1/3 và <2/3: Nối bờ mi + tạo hình góc ngoài.
- Cắt >2/3: Phải ghép sụn.

#### **7. Thuốc sau mổ u mi:**

1. Cephalexine 500mg      15 viên  
    Ngày uống 3 lần, lần 1 viên
2. Paracetamol 500mg    9 viên  
    Ngày uống 3 lần, lần 1 viên
3. Alphachymotrypsine Choay 25 U.C.Hb 20 viên  
    Ngày uống 2 lần, lần 2 viên
4. Col.Tobrex 0,3%                                1 lọ  
    Nhỏ MP, MT ngày 6 lần, lần 1 giọt

- ✦ **Lưu ý:** Trường hợp Kyst, nốt ruồi, u nhỏ... không cần cho bệnh nhân sử dụng thuốc kháng sinh uống.

#### VI. Theo dõi:

- U đã cắt hết và tạo hình đúng giải phẫu học.
- Đánh giá về thẩm mỹ.
- Kết quả giải phẫu bệnh.
- Tái phát hoặc di căn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Thông chủ biên. Nhãn khoa lâm sàng ĐHYD Tp.HCM. Bộ môn Mắt. NXB Y học 2007.
2. Hốc mắt, mi mắt và hệ thống lệ. Giáo trình khoa học cơ sở và lâm sàng 1998 – 1999.
3. Bệnh học của mi mắt kết mạc và giác mạc. Giáo trình khoa học cơ sở và lâm sàng 1995.
4. William B – Stewart, MD. Ophthalmic plastic and Reconstructive Surgery 1984.
5. Krachmer Mannis Holland. Cornea Section 2 Diseases of the lid: Tumors 2005.
6. Jerry A shields and Carol L. Shields. Eyelid, Conjunctival and orbital Tumors 2008.

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người giám sát	Người phê duyệt
Chữ ký				
Họ & tên	BS Nguyễn Quang Huy	BS Nguyễn Quốc Toàn	BS Bùi T Thu Hương	PGS.TS.BS Trần Anh Tuấn
Chức danh	BS Phụ Trách Trung Phẫu	BS Trưởng Khoa	Trưởng Phòng KHTH	Giám Đốc